

Số: /BC-UBND

Ba Liên, ngày tháng 10 năm 2023

BÁO CÁO
Công khai tình hình thu-chi tài chính quý III năm 2023

Để đảm bảo tính công khai, minh bạch về tình hình thu-chi ngân sách quý III năm 2023; Nay UBND xã Ba Liên báo cáo tình hình thu,chi ngân quý III/2023 cụ thể như sau:

A. Tổng thu ngân sách:

I. Thu Ngân sách Nhà nước trên địa bàn: **10.567.829.936** đồng, đạt vượt 1,19 % so với dự toán HĐND xã (*phụ biểu 01*)

Trong đó:

- Thu xã hưởng 100%: 2.742.928 đồng
+ *Thu phí, lệ phí* : 1.846.000 đồng
+ *Thu khác tại xã*: 896.928 đồng
- Thu phân chia theo tỷ lệ %: 94.612.008 đồng
+ *Các khoản thu phân chia*: 7.508.399 đồng
+ *Các khoản thu phân chia khác do tỉnh qui định*: 87.103.609 đồng
- Thu bổ sung cân đối NS cấp trên: 3.106.600.000 đồng
+ *Thu bổ sung cân đối*: 4.701.000.000 đồng
+ *Thu bổ sung có mục tiêu*: 4.162.190.000 đồng
- Thu chuyển nguồn năm 2022: 1.607.285.000 đồng

II. Đánh giá tình hình thu ngân sách:

Công tác thu ngân sách trên địa bàn luôn được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo kịp thời của Thường trực Đảng uỷ, HĐND xã. Ngay từ đầu năm UBND xã đã chỉ đạo các ngành triển khai đồng bộ các giải pháp thu ngân sách trên địa bàn; Chủ động rà soát các nguồn thu, tăng cường đôn đốc thu; 9 tháng đầu năm nguồn thu đạt và vượt chủ yếu từ nguồn thu phân chia theo tỷ lệ thu tài nguyên nước thủy điện 55.185.654 đồng. Thu bổ sung kinh phí có mục tiêu hỗ trợ bộ phận 1 cửa 48.000.000 đồng/ năm. Thu chuyển nguồn các công trình dự án trên địa bàn xã năm 2022 sang năm 2023: 1.607.285.000 đồng, Chương trình MTQG vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, Nông thôn mới: 3.477.000.000 đồng

B. Về chi ngân sách Nhà nước: số liệu đến ngày 3.763.705.142 đồng

Trong đó:

- Chi thường xuyên: 3.103.390.142 đồng,
- Chi sự nghiệp chương trình NTM: 159.502.000

III. Chi sự nghiệp vốn vùng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 500.813.000 đồng

(Chi tiết phụ biểu kèm theo)

C. Tình hình thu-chi tài chính từ tiền gửi ngân sách xã 9 tháng đầu năm 2023:

I. Tổng thu: 4.369.544 đồng

II. Tổng chi: 2.849.000 đồng

III. Dự toán còn lại: 1.520.544 đồng

D. Kinh phí hỗ trợ tiền điện hộ nghèo năm 2023

I. Kinh phí giao trong năm quý 1: 14.300.000 đồng, *đối tượng thụ hưởng: 85 hộ nghèo và 2 hộ bảo trợ xã hội*). Đã rút và chi cho các đối tượng thụ hưởng: 14.300.000 đồng

II. Kinh phí giao trong năm quý 2: 14.534.000 đồng, *đối tượng thụ hưởng: 85 hộ nghèo và 1 hộ bảo trợ xã hội*). Đã rút và chi cho các đối tượng thụ hưởng: 14.534.000 đồng

E. Chi đầu tư xây dựng cơ bản: 7.387.000.0000 đồng

I. Tình hình thực hiện và giải ngân vốn

1. Nguồn vốn vượt thu ngân sách Tỉnh (NTM): 6.112.000.000 đồng, các công trình đang trình phê duyệt dự toán;

2. Vốn đầu tư công vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi: 1.223.000.0000 đồng, Công trình: đường BTXM từ trường TH&THCS đến nhà văn hóa thôn Hương Chiên đã có Quyết định phê duyệt BCKT-KT, đang trình phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu. Hỗ trợ nhà ở cho 3 hộ dân, đã tạm ứng 70% vốn :94.500.000 đồng;

3. Vốn hỗ trợ xi măng làm đường BTXM, Công trình đã hoàn thành, đang thực hiện thanh toán vốn

(Kèm theo phụ lục 03)

F. Một số giải pháp thực hiện thu, chi Ngân sách 9 tháng đầu năm 2023:

Để hoàn thành nhiệm vụ thu – chi ngân sách Nhà nước 6 tháng cuối năm 2023, UBND chỉ đạo các ngành cần thực hiện một số nhiệm vụ và giải pháp cụ thể như sau:

1. Về thu ngân sách:

- Tiếp tục tăng cường, đẩy mạnh công tác quản lý thu ngân sách Nhà nước, đảm bảo thu đúng, thu đủ, chú trọng ở những khoản thu còn đạt thấp mà chiếm tỷ trọng lớn trong tổng thu ngân sách Nhà nước, cụ thể như: thu phí, lệ phí và các khoản thu khác.

2. Về chi ngân sách:

- Chi ngân sách Nhà nước phải đảm bảo đúng Luật Ngân sách Nhà nước, đúng chế độ, định mức và đúng dự toán đã được Nghị quyết HĐND xã giao.

- Hoàn thành giải ngân kinh phí mục tiêu đạt kết quả tốt

- Các khoản chi từ kinh phí mục tiêu cần phối hợp với các ban ngành liên quan để tổ chức hướng dẫn việc quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí theo đúng quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, thực hiện giải ngân trong năm và hạn chế chuyển nguồn vốn có mục tiêu sang năm sau.

- Lãnh đạo các ngành, đoàn thể cần quản lý việc chi tiêu của ngành mình, đảm bảo chi tiết kiệm đúng chế độ và đúng dự toán đã giao đầu năm.

3. Đầu tư xây dựng cơ bản:

Đẩy nhanh tiến độ thi công, hoàn thành và đưa vào sử dụng năm 2003, thanh quyết toán đúng thời gian qui định;

Trên đây là báo cáo tình hình thu, chi ngân sách Nhà nước của xã Ba Liên 6 tháng đầu năm nhiệm vụ 9 tháng cuối năm 2023 của Ủy ban nhân dân xã kính báo cáo./.

Nơi nhận:

- TT Đảng ủy xã;
- TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- ĐB HĐND xã;
- Lưu VT, TC-KT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Cu

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH CHI THƯỜNG XUYÊN NGÂN SÁCH XÃ

Nội dung thu	Dự toán				Nội dung chi	Dự toán còn lại
	Năm trước chuyển sang	Dự toán giao đầu năm	Bổ sung trong năm	Tổng cộng		
A	1	2	3	4=1+2+3	5	6=4-5
Tổng số thu	667.190.000	4.701.000.000	3.495.000.000	8.863.190.000	3.763.705.142	5.099.484.858
1. Chi thường xuyên	5.190.000	4.701.000.000	48.000.000	4.754.190.000	3.103.390.142	1.650.799.858
- Xã đội	5.190.000	317.656.000		322.846.000	247.752.254	75.093.746
- Công an		167.000.000		167.000.000	91.461.000	75.539.000
- Văn hóa		80.000.000		80.000.000	52.636.844	27.363.156
- Đài truyền thanh		20.000.000		20.000.000	17.630.000	2.370.000
- Thẻ dực thể thao		20.000.000		20.000.000	-	20.000.000
- Môi trường		12.000.000		12.000.000	6.334.000	5.666.000
- Bảo vệ rừng		97.000.000		97.000.000	60.774.200	36.225.800
- duy tu đường GTNH		129.000.000		129.000.000	-	129.000.000
- Khối ủy ban		1.938.634.000	48.000.000	1.986.634.000	1.227.687.668	758.946.332
- Hội đồng nhân dân		326.710.000		326.710.000	247.973.783	78.736.217
- Khối đảng ủy		640.000.000		640.000.000	448.721.727	191.278.273
- Đoàn thanh niên		192.000.000		192.000.000	153.169.821	38.830.179

- Hội LHPN		180.000.000		180.000.000	126.849.227	53.150.773
- Hội nông dân		214.000.000		214.000.000	173.345.110	40.654.890
- Hội CCB		184.000.000		184.000.000	155.783.038	28.216.962
- Ngành MTTQVN		178.000.000		178.000.000	130.129.560	47.870.440
- Chi hỗ trợ cộng tác viên bảo vệ, chăm sóc sức khỏe trẻ em		2.000.000		2.000.000	-	
- Chi chúc thọ		3.000.000		3.000.000	3.000.000	
2. Chi vốn sự nghiệp NTM	19.000.000	-	622.000.000	641.000.000	159.502.000	481.498.000
2.1. Vốn chuyển nguồn năm 2022	19.000.000			19.000.000	18.802.000	198.000
2.2. Vốn năm 2023			622.000.000	622.000.000	140.700.000	481.300.000
3. Chi vốn sự nghiệp vùng đồng bào dân tộc thiểu số	643.000.000	-	2.825.000.000	3.468.000.000	500.813.000	2.967.187.000
3.1. Vốn chuyển nguồn năm 2022	643.000.000			643.000.000	242.998.000	400.002.000
3.2. Vốn năm 2023			2.825.000.000	2.825.000.000	257.815.000	2.567.185.000

Phục lục 01

BÁO CÁO DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC QUÍ III NĂM 2023*(kèm theo báo cáo số /BC-UBND ngày / 10/2023 của UBND xã Ba Liên)*

Nội dung thu	Dự toán năm 2023		Thực hiện năm 2023		% so sánh	
	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX	Thu NSNN	Thu NSX
Tổng thu	24.000.000	8.884.190.000	59.317.254	10.567.829.936	2,47	1,19
I. Các khoản thu hưởng 100%	-	5.000.000	-	2.742.928		
Thu phí, lệ phí		5.000.000		1.846.000		
Thu khác tại xã				896.928		
II Thu phân chia theo tỉ lệ %	24.000.000	16.000.000	59.317.254	94.612.008	2,47	5,91
1. Các khoản thu phân chia	24.000.000	16.000.000	59.317.254	94.612.008	-	-
Thuế giá trị gia tăng (33%)	16.000.000	16.000.000				
Thuế thu nhập cá nhân 17%	8.000.000	-				
Thuế tài nguyên			55.185.654	87.103.609		
Lệ phí trước bạ						
Các khoản phí, lệ phí			4.131.600	910.000		
Thu khác ngân sách	15.000.000			6.598.399		
Thuế môn bài	1.000.000					
III. Thu bổ sung từ ngân sách cấp trên	-	8.863.190.000		8.863.190.000	-	1,00
Cân đối theo kế hoạch		4.701.000.000		4.701.000.000		
Thu có mục tiêu		4.162.190.000		4.162.190.000		
IV. Thu chuyển nguồn				1.607.285.000		

BÁO CÁO ĐẦU TƯ XÂY DỰNG CƠ BẢN

(Kèm theo Thông báo số /BC-UBND ngày /9 /2023 của UBND xã Ba Liên)

STT	Tên công trình	Tổng cộng	Trong đó			Thực hiện	Dự toán còn lại
			NS Tỉnh	NS huyện	NS TW		
I	Vượt thu ngân sách tỉnh (Nông thôn mới)	6.112	5.500	612			
1	Công trình nước sạch thôn Hương Chiên	1.150	1.035	115			
2	Công trình nước sạch thôn Đá Chát	1.150	1.035	115			
3	Xây dựng kè chống sạt lở suối Đá Chát, xã Ba Liên	1.112	1.000	112			
4	Hạ thế đường dây 0,4kv và trụ tại thôn đá chát	1.100	990	110			
5	Sân vườn, nhà vệ sinh và thiết chế bên trong Nhà văn hóa thôn Hương Chiên	700	630	70			
6	Tường rào cổng ngõ, kè chống sạt lở, sân vườn, nhà vệ sinh Nhà văn hóa thôn Đá Chát	700	630	70			
7	Sân vườn Nhà văn hóa xã	200	180	20			
II	Vốn đầu tư công Vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi	1.223,6	147,9	11,7	1.064	95	40
1	Đường BTXM từ trường TH&THCS xã đến nhà văn hóa thôn Hương Chiên	1.089	142		947		
2	Hỗ trợ nhà ở-Chương trình MTQG phát triển Kinh tế xã hội vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi năm 2023 (3 hộ)	135	5,85	11,7	117	94,5	40
III	Vốn đầu tư công Hỗ trợ xi măng giao thông nông thôn	51,742	51,742	0	0		
1	Tuyến đường từ nhà ông Bu đến nhà ông Lu	19,97	19,97				
2	Từ nhà Ông Xuyên đến nhà ông Nề	9,015	9,015				
3	Từ nhà ông Cun đến nhà ông Nghĩ	12,022	12,022				
4	Từ nhà Bà Cúc đến nhà Ông Sang	10,735	10,735				

	Tổng cộng	7.387	5.700	624	1.064		
--	------------------	--------------	--------------	------------	--------------	--	--

